

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG THỰC THI CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

Ngày 24/9/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (sau đây viết tắt là Nghị định 99); ngày 13/12/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2284/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Theo đó, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện trên toàn quốc từ năm 2012.

Thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt Nghị định của Chính phủ, khẳng định đây là chính sách mới có hiệu quả. Năm 2012, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Trung ương và địa phương đã thu được 1.172 tỷ đồng góp phần quan trọng thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện đời sống của người làm nghề rừng.

Tuy vậy, việc thực hiện ở một số địa phương còn những mặt hạn chế như: công tác chỉ đạo, điều hành chưa kịp thời nên tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 99 còn chậm; việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng và người nhận khoán bảo vệ rừng kéo dài và đạt tỷ lệ thấp. Nhằm khắc phục những tồn tại, tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng hiệu quả, thiết thực hơn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức thực hiện một số công việc sau:

1. Các tỉnh có nguồn thu dịch vụ môi trường rừng chưa thành lập Quỹ thì khẩn trương thực hiện trước ngày 01/09/2013, bố trí nhân sự và các điều kiện cho Quỹ tinh hoạt động theo quy định, hoàn thành rà soát, xác định các cơ sở cung ứng và sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong tỉnh; lập và ký kết hợp đồng ủy thác dịch vụ môi trường rừng chậm nhất trước ngày 01/10/2013.

Đối với những địa phương hiện tại chưa đủ điều kiện thành lập Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh sớm quyết định giao nhiệm vụ cho cơ quan, tổ chức làm thay nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6, Nghị định 99.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các đơn vị cung ứng, sử dụng dịch vụ môi

trường rừng và đến từng người dân; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ các cấp trong việc thực thi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3. Giải quyết, bố trí nguồn ngân sách địa phương, cân đối các nguồn vốn thông qua các chương trình, dự án và huy động các nguồn kinh phí khác để thực hiện, hoàn thành công tác rà soát, xác định diện tích rừng đến từng chủ rừng phục vụ chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trước Quý IV/2013.

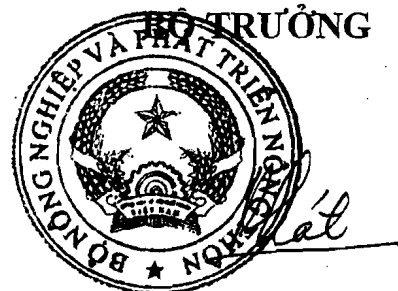
4. Đối với những tỉnh đã có nguồn thu dịch vụ môi trường rừng năm 2011 và 2012, sớm phê duyệt kế hoạch thu, chi làm cơ sở để giải ngân, chi trả kịp thời đến từng chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng.

5. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo việc thu nộp, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC và quy định hiện hành của Nhà nước; báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Giao Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các địa phương, tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- PTTg. Hoàng Trung Hải (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên Môi trường, Công Thương (phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (phối hợp);
- Sở NN& PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Chi Cục: Kiểm lâm, Lâm nghiệp;
- Các Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng TW và địa phương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);
- Văn phòng BCĐNN về KHBV&PTR;
- Lưu: VT, TCLN.



Cao Đức Phát